TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Dương Triết Minh

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa:*

Ngày 06 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2018, về việc: "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị T,** sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ : ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn K,** sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:

Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn Ksống chung với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn vào ngày 28/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, do anh K không lo cho gia đình hay nhậu nhẹt và còn hay xúc phạm gia đình cha mẹ chị T, hiện chị T

và anh K đã không còn sống chung từ năm 2016, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài. Nên, chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Mai Trang, sinh ngày 27/4/2011. Hiện con đang sống với anh K, sau khi ly hôn chị T yêu cầu, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn K trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh Nguyễn Văn K vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh Nguyễn Văn K và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Chị Mai Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn K có địa chỉ cư trú ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa, nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh K.

[2] Về nội dung: Nhận thấy chị Mai Thị T và anh Nguyễn Văn K sống chung với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn năm 2010 theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn K không lo cho gia đình, cả hai thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ năm 2016 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn nhưng anh Nguyễn Văn K đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung anh K và chị T sinh được 01 con chung tên Nguyễn Mai Trang, sinh ngày 27/4/2011. Hiện con đang sống với anh K, sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy, trong quá trình cháu Trang chung sống với anh K, anh K có chăm sóc cho con tốt, nhưng hiện nay anh K đang đi làm xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con và tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2018 nguyện vọng của cháu Trang muốn sống với chị T, do đó để tạo điều kiện cho cháu Trang được gần mẹ theo nguyện vọng của cháu

Trang và tạo cho cháu ổn định về tâm lý, sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho chị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh I K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]Về án phí sơ thẩm: Chị T có đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Mai Trang, sinh ngày 27/4/2011 cho chị Mai Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh I K không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí**:** Chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001224 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thoại Sơn, ngày 06 tháng 09 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: " ***Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn***" giữa:
Nguyên đơn: Chị **Mai Thị T,** sinh năm 1992
Địa chỉ : ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn K,** sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc
2. Bà Dương Triết Minh

Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 các vấn đề sau:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Vi K.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Kcó nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Mai Trang, sinh ngày 27/4/2011 cho chị Mai Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh I K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh I K không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh I K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh I K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

-Về án phí**:** Chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001224 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên vào biên bản dưới đây./.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Đinh Thị Thu Hằng

TAND HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thoại Sơn, ngày 20 tháng 08 năm 2018

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: " ***Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn***"
Nguyên đơn: Chị **Mai Thị T,** sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ : ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn K,** sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại sơn, tỉnh An Giang

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Dương Triết Minh

Qua hội ý và thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất với tỷ lệ 3/3 các vấn đề sau:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Hoãn phiên tòa sơ thẩm.

- Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa sẽ được Tòa án thông báo sau.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên vào biên bản dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Đinh Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng